

FDVN LAW FIRM

Tài liệu nghiệp vụ

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy việc giải quyết vụ án dân sự về "*Tranh chấp về chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản*" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph với bị đơn ông Nguyễn Xuân Tr đã xét xử tại Bản án dân sự phúc thẩm số 26/2023/DS-PT ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Q có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN DÂN SỰ

Nguồn gốc thửa đất số 542, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.205m², tại xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q là của vợ chồng cụ Nguyễn Xuân Kh và cụ Nguyễn Thị Đ khai hoang. Ngày 28/6/2004, hộ cụ Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 903148 đối với thửa đất số 542, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.205m² (đất ở: 200m², đất vườn: 2.005m²) và được công nhận 2.205m² đất ở năm 2011. Vợ chồng cụ Kh và cụ Đ có 02 người con chung là ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Ph. Năm 1966, cụ Kh chết; năm 2015 cụ Đ chết và không để lại di chúc.

Ngày 16/3/2016, ông T lập Văn bản khai nhận toàn bộ di sản thừa kế của cụ Kh và cụ Đ để lại là thửa đất số 542 và căn nhà gắn liền với đất, được công chứng tại Văn phòng công chứng Đ. Ngày 29/9/2011, ông T được cập nhật biến động sang tên tại trang 4, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Thửa đất số 542 tách thành 03 thửa đất: Thửa đất số 767, diện tích 1.668m²; thửa đất số 768, diện tích 146m²; thửa đất số 769, diện tích 141m². Thửa đất số 542 (nay là thửa đất số 770) diện tích còn lại 250m² (đất ở tại nông thôn) và thông tin tách thửa đất được cập nhật tại trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Ngày 08/4/2019, ông Nguyễn Xuân T chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Th thửa đất số 767, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.668m², giá chuyển nhượng là 200.000.000 đồng (giá trị thực tế chuyển nhượng là 1.050.000.000 đồng) và lập

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng công chứng Đ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu hủy bỏ cập nhật biến động tại trang 3, 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 903148 ngày 28/6/2004; tuyên bố Văn bản khai nhận di sản thừa kế ngày 13/4/2016 vô hiệu; tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 08/4/2019 giữa ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Văn Th vô hiệu và chia di sản thừa kế là thửa đất số 542, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.205m² và căn nhà gắn liền với đất theo quy định pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Xuân Tr đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Ph. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2022/DS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q, quyết định:

"Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph; tuyên bố Văn bản khai nhận di sản thừa kế do ông Nguyễn Xuân T lập ngày 13/4/2016 vô hiệu.

Không chấp nhận hủy bỏ cập nhật biến động tại trang 3, 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 903148 ngày 28/6/2004.

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 08/4/2019 giữa ông Nguyễn Xuân T với ông Nguyễn Văn Th có hiệu lực.

Bà Nguyễn Thị Ph được quyền sử dụng thửa đất số 768, diện tích 146m² và thửa đất số 769, diện tích 141m². Ông Nguyễn Xuân T được quyền sử dụng thửa đất số 770, diện tích 250m² (thửa đất số 542 còn lại).

Buộc các đồng thừa kế ông Nguyễn Xuân T (gồm: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr', ông Nguyễn Xuân Tr, bà Nguyễn Thị Kim C và bà Nguyễn Thị Vi N) có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch 448m² đất, trị giá 1.189.026.400 đồng và di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Đ để lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 992.419.700 đồng. Tổng cộng: 2.181.446.200 đồng.

Tạm giao cho các đồng thừa kế của ông Nguyễn Xuân T quản lý, sử dụng thửa đất số 770, diện tích 250m².

Ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ thanh toán số tiền 730.000.000 đồng cho các đồng thừa kế của ông Nguyễn Xuân T.

Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Xuân T phải liên đới hoàn trả chi phí đo đạc, thẩm định định giá cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 19.969.000 đồng và số tiền án phí là 112.294.900 đồng".

Ngoài ra, Bản án còn quyết định án phí, chi phí tố tụng khác, quyền và nghĩa vụ phải thi hành án, quyền kháng cáo.

Ngày 22/8/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Bản án dân sự phúc thẩm số 26/2023/DS-PT ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Q, quyết định: "*Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm*". Ngoài ra, Bản án còn quyết định án phí và kiến nghị Chi cục thuế thị xã Đ, tỉnh Q.

Ngày 04/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm của ông Nguyễn Xuân Tr, bà Nguyễn Thị Kiều Tr', bà Nguyễn Thị Kim C, bà Nguyễn Thị Vi N đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Ngày 29/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 66/QĐ-VKS-DS đối với Bản án dân sự phúc thẩm; đề nghị hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm và Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên để xét xử sơ thẩm lại.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 47/2023/DS-GĐT ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm và Bản án dân sự sơ thẩm giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Thửa đất số 542, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.205m² và căn nhà gắn liền với đất là tài sản chung của cụ Nguyễn Xuân Kh và cụ Nguyễn Thị Đ. Cụ Kh, cụ Đ có 02 người con chung là ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Ph. Ông Nguyễn Xuân T tự ý lập Văn bản khai nhận di sản thừa kế ngày 13/4/2016 để lại nhà, đất nêu trên của cụ Kh, cụ Đ cho Ông là không đúng pháp luật. Do ông T không có quyền sử hữu nhà và đất; đồng thời Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 08/4/2019 giữa ông Nguyễn Xuân T với ông Nguyễn Văn Th đối với thửa đất số 767, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.668m² xuất phát từ di sản thừa kế chưa chia nên vô hiệu. Tòa cấp sơ thẩm và Tòa cấp phúc thẩm công nhận hiệu lực của hợp đồng nêu trên là không đúng quy định của pháp luật.

Cụ Kh, cụ Đ chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế là thửa đất số 542, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.205m² và căn nhà gắn liền với đất của cụ Kh, cụ Đ được chia theo quy định của pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm xác định thửa đất số 542, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.205m² và căn nhà có diện tích 35,075m² là tài sản chung của hộ cụ Nguyễn Thị Đ là không chính xác. Tòa cấp phúc thẩm xác định tài sản trên là tài sản chung của cụ Kh, cụ Đ nhưng giữ nguyên Bản án sơ thẩm về việc phân chia kỹ phần thừa kế là mâu thuẫn và không đúng theo quy định tại Điều 36 Pháp lệnh thừa kế năm 1990; Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh thừa kế năm 1990 và Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa cấp sơ thẩm và Tòa cấp phúc thẩm không xác định công sức đóng góp, tôn tạo, bảo vệ gìn giữ di sản của bị đơn là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, không đúng theo hướng dẫn tại Án lệ số 05/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016.

Do đó, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm và Bản án dân sự sơ thẩm.

Trên đây là vụ án "*Tranh chấp về chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản*". Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo để Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự./. *VH*

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSTC (đề b/c);
- Vụ 9, Vụ 14, VC1, VC3, VPKSTC;
- VKS 12 tỉnh, TP trong khu vực;
- Lãnh đạo VC2;
- Trang tin điện tử VC2;
- VT Viện nghiệp vụ 1,2,3,4;
- Lưu HS,V2,VP VC2.



Phan Vũ Hoàng